

Số: 07/2019/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 19 tháng 02 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân công và tổ chức thực hiện quản lý nhà nước về thẩm định giá tài sản nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Giá ngày 26/6/2012;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06/8/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Giá về thẩm định giá;

Căn cứ Thông tư số 38/2014/TT-BTC ngày 28/3/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06/8/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Giá về thẩm định giá;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 229/TTr-STC ngày 14/01/2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quyết định này quy định về phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện quản lý nhà nước về thẩm định giá tài sản nhà nước theo quy định của pháp luật; quy định về Hội đồng thẩm định giá tài sản nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

2. Quyết định này áp dụng cho các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức, cá nhân có liên quan đến thẩm định giá tài sản nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Phân công và tổ chức thực hiện quản lý nhà nước về thẩm định giá của nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

1. Giám đốc Sở Tài chính có trách nhiệm tổ chức thực hiện thẩm định giá tài sản nhà nước theo đề nghị của cơ quan nhà nước hoặc yêu cầu của cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao, mua, bán, thanh lý, cho thuê, đi thuê tài sản nhà nước; các gói mua sắm thiết bị trong các dự án đầu tư xây dựng cơ bản từ nguồn vốn ngân sách nhà nước hoặc có nguồn gốc từ nguồn ngân sách nhà nước đối với tài sản có giá trị từ 01 tỷ đồng trở lên.

2. Chủ tịch UBND cấp huyện, thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh có trách nhiệm thành lập Hội đồng thẩm định giá nhà nước và thực hiện thẩm định



giá tài sản nhà nước theo đề nghị của cơ quan nhà nước hoặc yêu cầu của cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao, mua, bán, thanh lý, cho thuê, đi thuê tài sản nhà nước; các gói mua sắm thiết bị trong các dự án đầu tư xây dựng cơ bản từ nguồn vốn ngân sách nhà nước hoặc có nguồn gốc từ nguồn ngân sách nhà nước đối với tài sản có giá trị từ 100 triệu đồng đến dưới 01 tỷ đồng.

3. Tài sản nhà nước có giá trị lớn quy định tại Điểm d, Khoản 1 Điều 23 Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06/8/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Giá về thẩm định giá là từ 300 triệu đồng trở lên.

Điều 3. Quy định về Hội đồng thẩm định giá tài sản nhà nước

1. Về thành lập Hội đồng thẩm định giá tài sản nhà nước.

a) Hội đồng thẩm định giá tài sản nhà nước cấp tỉnh, bao gồm:

- Chủ tịch Hội đồng: Lãnh đạo Sở Tài chính.

- Thành viên Hội đồng bao gồm: Đại diện bộ phận chuyên môn về quản lý giá của Sở Tài chính; đại diện đơn vị có tài sản cần thẩm định giá, các thành viên khác do Chủ tịch Hội đồng quyết định, căn cứ vào tính chất, đặc điểm của tài sản cần định giá.

b) Hội đồng thẩm định giá tài sản nhà nước cấp huyện, bao gồm:

- Chủ tịch Hội đồng: Lãnh đạo Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện.

- Thành viên Hội đồng bao gồm: Đại diện bộ phận chuyên môn về quản lý giá của Phòng Tài chính - Kế hoạch; đại diện đơn vị có tài sản cần thẩm định giá, các thành viên khác do Chủ tịch Hội đồng quyết định, căn cứ vào tính chất, đặc điểm của tài sản cần định giá.

c) Hội đồng thẩm định giá tài sản nhà nước do các Sở, ban, ngành cấp tỉnh thành lập, bao gồm:

- Chủ tịch Hội đồng: Lãnh đạo sở, ban, ngành.

- Thành viên Hội đồng bao gồm: Đại diện bộ phận chuyên môn về quản lý giá hoặc tài chính, kế toán của sở, ban, ngành; đại diện đơn vị có tài sản cần thẩm định giá, các thành viên khác do Chủ tịch Hội đồng quyết định, căn cứ vào tính chất, đặc điểm của tài sản cần định giá.

d) Thành lập Hội đồng thẩm định giá tài sản nhà nước thường xuyên.

- Hội đồng thẩm định giá tài sản nhà nước được thành lập ở cấp tỉnh và cấp huyện.

- Thành lập Hội đồng thẩm định giá tài sản nhà nước thường xuyên cấp tỉnh như sau:

+ Chủ tịch Hội đồng: Lãnh đạo Sở Tài chính

+ Ủy viên Hội đồng: Sở Tài chính; Sở Giao thông Vận tải; Sở Y tế; Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Xây dựng; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch; Sở Thông tin và Truyền thông.

- Tùy theo tính chất, đặc điểm tài sản cần thẩm định giá, Chủ tịch Hội đồng được quyền triệu tập các ủy viên quy định nêu trên để tham gia Hội đồng Thẩm định giá tài sản nhà nước cấp tỉnh.

- Tùy theo tình hình thực tế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập Hội đồng thẩm định giá tài sản nhà nước thường xuyên cấp huyện

2. Hội đồng thẩm định giá tài sản nhà nước phải đáp ứng điều kiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 28 Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06/8/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật giá về thẩm định giá: Hội đồng thẩm định giá tài sản nhà nước phải có ít nhất một thành viên đã có bằng tốt nghiệp cao đẳng, đại học, sau đại học chuyên ngành vật giá, thẩm định giá hoặc đã qua đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên ngành thẩm định giá theo quy định của Bộ Tài chính.

3. Về quyền, nghĩa vụ của Hội đồng thẩm định giá tài sản nhà nước, thành viên của Hội đồng thẩm định giá tài sản nhà nước: Thực hiện theo quy định tại Điều 29, Điều 30 Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06/8/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật giá về thẩm định giá

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 3 năm 2019.

2. Bãi bỏ Quyết định số 1623/QĐ-UBND ngày 03/6/2014 của UBND tỉnh về việc phân công và tổ chức thực hiện quản lý nhà nước về thẩm định giá tài sản trên địa bàn tỉnh Đồng Nai và Quyết định số 3263/QĐ-UBND ngày 17/10/2014 của UBND tỉnh về việc bổ sung Khoản 1, 2 Điều 1 Quyết định số 1623/QĐ-UBND ngày 03/6/2014 của UBND tỉnh về việc phân công và tổ chức thực hiện quản lý nhà nước về thẩm định giá tài sản trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

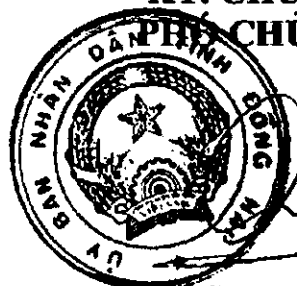
Điều 5. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa, Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, phó Văn phòng;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Quốc Hùng